

Số: /BC-TCCB
DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT ngày 10/8/2006 và Thông tư số 99/2006/TT-UBTDTT ngày 24/4/2006

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiến hành tổng kết việc thi hành Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT ngày 10 tháng 8 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn phân hạng và thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập hoạt động văn hóa - thông tin (sau đây gọi là Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT) và Thông tư số 99/2006/TT-UBTDTT ngày 24 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các tổ chức sự nghiệp thể dục thể thao (sau đây gọi là Thông tư số 99/2006/TT-UBTDTT). Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước liên quan đến dự thảo

Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT và Thông tư số 99/2006/TT-UBTDTT được ban hành năm 2006, trong bối cảnh cơ cấu tổ chức nhà nước, hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập, cơ chế quản lý viên chức, cơ chế tài chính và chính sách tiền lương còn được tổ chức theo mô hình trước đây. Sau gần 20 năm thực hiện, hệ thống pháp luật và thực tiễn tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đã có thay đổi căn bản.

Trong thời gian qua, các đơn vị sự nghiệp công lập được sắp xếp, tổ chức lại theo chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy; nhiều đơn vị được hợp nhất, sáp nhập, đổi tên, chuyển cơ quan quản lý hoặc bổ sung chức năng, nhiệm vụ. Tại địa phương xuất hiện ngày càng nhiều mô hình đa ngành, đa lĩnh vực như trung tâm văn hóa và thư viện; bảo tàng và xúc tiến du lịch; trung tâm bảo tồn di sản, bảo tàng và thư viện; trung tâm văn hóa, nghệ thuật và thể thao; trung tâm văn hóa, điện ảnh và xúc tiến du lịch. Việc tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp cũng làm thay đổi căn bản các cấp quản lý, mô hình tổ chức và phạm vi phục vụ của nhiều thiết chế sự nghiệp.

Cơ chế tự chủ tài chính, quản lý theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, chuyển đổi số và đánh giá mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ ngày càng được coi trọng. Trong khi đó, các tiêu chí và cách thức xác định hạng tại Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT chủ yếu dựa vào loại hình đơn vị, cấp quản lý, địa bàn và mô hình tổ chức của giai đoạn trước; Thông tư số 99/2006/TT-UBTDTT không quy định cơ chế xếp hạng đối với đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao mà chủ yếu quy định trực tiếp hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo cấp quản lý và địa bàn.

Đặc biệt, Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là Nghị định số 299/2026/NĐ-CP) đã thiết lập khung pháp lý mới về phân loại, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập. Nghị định quy định việc xếp hạng phải căn cứ các nhóm tiêu chí về quy mô tổ chức, khối lượng công việc; cơ cấu, trình độ lao động và độ phức tạp quản lý; hạ tầng cơ sở vật chất, mức độ hiện đại hóa và số hóa; hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ, mức độ hài lòng, hiệu quả quản lý tài chính và mức độ tự chủ tài chính; cùng các căn cứ đặc thù của ngành, lĩnh vực. Đồng thời, thời hạn xếp hạng là 05 năm và Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm ban hành tiêu chí cụ thể, hướng dẫn xếp hạng theo ngành, lĩnh vực.

Việc ban hành Nghị định số 299/2026/NĐ-CP đặt ra yêu cầu phải rà soát toàn diện Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT và Thông tư số 99/2006/TT-UBTDTT để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và phù hợp với thực tiễn tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Ngày 02 tháng 7 năm 2026, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Công văn số 3975/BVHTTDL-TCCB đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đánh giá tình hình thực hiện Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT và Thông tư số 99/2006/TT-UBTDTT; tập trung vào tình hình xếp hạng, thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.

Trên cơ sở báo cáo của các địa phương, Bộ đã tổng hợp tình hình tổ chức và xếp hạng của các nhóm đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thư viện, bảo tàng, bảo tồn và quản lý di tích, nghệ thuật biểu diễn, văn hóa cơ sở, điện ảnh, thể dục thể thao, thông tin - xúc tiến du lịch, báo chí, phát thanh, truyền hình và các mô hình đơn vị đa ngành, đa lĩnh vực. Bảng tổng hợp hiện có dữ liệu của 30 tỉnh, thành phố; đồng thời Bộ tiếp tục rà soát các quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật về tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập, tự chủ tài chính, tiền lương và các quy định có liên quan.

Bộ cũng nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng tiêu chí xếp hạng tại một số ngành, lĩnh vực, trong đó có phương pháp quy định khung hạng, chấm điểm theo nhóm tiêu chí, sử dụng số liệu minh chứng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Sau khi Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT và Thông tư số 99/2006/TT-UBTDTT được ban hành, các bộ, ngành và địa phương đã căn cứ phạm vi quản lý để tổ chức triển khai, thực hiện xếp hạng đối với các loại hình được Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT quy định và thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với viên chức quản lý trong các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực văn hóa - thông tin và thể dục thể thao.

Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT đã tạo cơ sở thống nhất trong một thời gian dài để xác định hạng đối với bảo tàng, ban quản lý di tích, thư viện, đơn vị nghệ thuật biểu diễn, báo, đài, trung tâm văn hóa - thông tin và một số trung tâm điện ảnh, triển lãm, tin học; đồng thời xác định hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo tương ứng với từng hạng. Thẩm quyền xếp hạng được phân định giữa Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin và bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phạm vi quản lý.

Thông tư số 99/2006/TT-UBTDTT đã thống nhất chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các tổ chức sự nghiệp thể dục thể thao theo cấp quản lý và địa bàn, góp phần bảo đảm cơ sở thực hiện chế độ đối với viên chức quản lý trong giai đoạn chưa có quy định khác thay thế.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Kết quả và ưu điểm

a) Các Thông tư đã đáp ứng yêu cầu quản lý tại thời điểm ban hành, tạo căn cứ pháp lý tương đối rõ để các cơ quan, đơn vị xác định hạng hoặc mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo; góp phần thống nhất chế độ giữa các đơn vị cùng loại hình và cùng cấp quản lý.

b) Hệ thống hạng của Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT đã giúp phân tầng một số loại hình đơn vị sự nghiệp văn hóa - thông tin theo vị trí, phạm vi hoạt động và loại hình đơn vị; đồng thời gắn hạng đơn vị với mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo, qua đó hỗ trợ việc tổ chức thực hiện chính sách đối với viên chức quản lý.

c) Quy định thẩm quyền xếp hạng theo phạm vi quản lý tạo điều kiện để bộ, ngành và địa phương chủ động tổ chức thực hiện; trong nhiều năm, các quyết định xếp hạng là căn cứ ổn định để chi trả phụ cấp và quản lý viên chức lãnh đạo.

d) Thực tiễn tổng hợp cho thấy nhiều thư viện, bảo tàng, nhà hát, đoàn nghệ thuật và trung tâm văn hóa tại các địa phương vẫn đang áp dụng hạng đã được xác định theo hệ thống cũ, cho thấy các Thông tư đã có vai trò nhất định trong việc duy trì ổn định chính sách và tổ chức hoạt động.

2.2. Bất cập, hạn chế

a) Về căn cứ pháp lý: Nhiều văn bản được viện dẫn làm căn cứ ban hành Thông tư đã được sửa đổi, thay thế hoặc không còn phù hợp. Đối với bảo tàng, tiêu chuẩn xếp hạng đã được pháp luật về di sản văn hóa quy định lại; trong khi đó, Nghị định số 299/2026/NĐ-CP đã ban hành khung pháp lý mới về tổ chức và xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập. Vì vậy, cơ sở pháp lý và cách tiếp cận của hai Thông tư không còn đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.

b) Về phạm vi điều chỉnh: Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT được xây dựng cho hệ thống văn hóa - thông tin trước đây; không bao quát đầy đủ các loại hình dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý hiện nay của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đặc biệt là các đơn vị trong lĩnh vực du lịch và nhiều mô hình đa ngành, đa lĩnh vực hình thành sau sắp xếp. Thông tư số 99/2006/TT-UBTDTT chỉ quy định chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo, không quy định tiêu chí và phương pháp xếp hạng đối với các đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao.

c) Về phương pháp và tiêu chí xếp hạng: Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT chủ yếu xác định hạng dựa trên loại hình đơn vị, cấp quản lý và địa bàn; một số trường hợp mặc nhiên xác định hạng theo cơ quan chủ quản. Cách tiếp cận này chưa phản ánh đầy đủ quy mô thực tế, khối lượng công việc, cơ cấu và chất lượng nhân lực, mức độ phức tạp quản lý, cơ sở vật chất, số hóa, hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ, mức độ hài lòng và mức độ tự chủ tài chính như yêu cầu của Nghị định số 299/2026/NĐ-CP.

d) Về mô hình tổ chức: Sau nhiều đợt sắp xếp, tại địa phương đã hình thành nhiều đơn vị hợp nhất từ hai hoặc nhiều đơn vị có hạng khác nhau, hoặc một đơn vị đồng thời cung cấp dịch vụ thuộc nhiều lĩnh vực. Thông tư hiện hành chưa có nguyên tắc xác định hạng cho đơn vị đa ngành, đa lĩnh vực, chưa có cơ chế xử lý trường hợp hợp nhất, sáp nhập, chuyển cơ quan quản lý hoặc thay đổi lớn chức năng, nhiệm vụ.

đ) Về thời hạn xếp hạng và xếp lại hạng: Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT chưa thiết kế đầy đủ chu kỳ xếp hạng có thời hạn, cơ chế rà soát định kỳ, điều kiện xếp lại hạng và hệ thống hồ sơ, số liệu minh chứng. Nhiều quyết định xếp hạng được sử dụng trong thời gian dài, trong khi quy mô, chức năng, nguồn lực và kết quả hoạt động của đơn vị đã thay đổi.

e) Về lĩnh vực thể dục thể thao: Nhiều địa phương báo cáo các trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao, trung tâm thể dục thể thao chưa được xếp hạng. Đây không phải chỉ là vấn đề chậm tổ chức thực hiện, mà chủ yếu do Thông tư số 99/2006/TT-UBTDTT không thiết lập cơ chế xếp hạng và không có bộ tiêu chí xếp hạng cho lĩnh vực thể dục thể thao.

g) Về lĩnh vực du lịch: Các trung tâm thông tin, xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch phát sinh phổ biến trong hệ thống hiện nay nhưng không thuộc phạm vi xếp hạng của hai Thông tư. Một số địa phương phải tạm vận dụng hệ số phụ cấp của loại hình gần tương đương, dẫn đến thiếu thống nhất.

h) Về chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo: Hệ số phụ cấp được xây dựng trên mô hình tổ chức và chính sách tiền lương của giai đoạn năm 2004 - 2006, có chênh lệch giữa các loại hình và chưa phản ánh đầy đủ thay đổi về quy mô, phạm vi quản lý và trách nhiệm của viên chức quản lý sau sắp xếp. Danh mục chức danh lãnh đạo trong một số trường hợp cũng không còn tương thích với cơ cấu tổ chức hiện nay.

i) Về chuyển đổi số và chất lượng dịch vụ: Các tiêu chí cũ chưa phản ánh mức độ số hóa tài nguyên, dữ liệu và dịch vụ; ứng dụng công nghệ trong quản trị; mức độ hài lòng của người sử dụng; hiệu quả xã hội và chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

3.1. Khó khăn, vướng mắc

Qua tổng hợp báo cáo địa phương, khó khăn tập trung vào các nhóm chủ yếu sau:

- Khó xác định hạng đối với đơn vị mới thành lập, đơn vị hợp nhất từ nhiều đơn vị có hạng khác nhau, đơn vị đa ngành, đa lĩnh vực hoặc đơn vị đã thay đổi cơ bản chức năng, nhiệm vụ.

- Thiếu tiêu chí xếp hạng đối với lĩnh vực thể dục thể thao và du lịch; một số loại hình văn hóa mới hoặc mô hình tích hợp cũng không còn tương ứng với tên gọi và phân nhóm tại Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT.

- Tiêu chí cũ không phản ánh đầy đủ quy mô, phạm vi phục vụ, khối lượng và chất lượng sản phẩm, mức độ tự chủ tài chính, hiệu quả khai thác cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số.

- Một số địa phương lúng túng trong việc tiếp tục áp dụng hạng và phụ cấp đối với đơn vị sau sắp xếp; xuất hiện tình trạng tạm giữ hạng cũ, tạm giữ phụ cấp hiện hưởng hoặc vận dụng hạng của loại hình gần tương đương.

- Các quy định theo cấp huyện, loại đô thị và mô hình tổ chức trước đây không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Hệ số phụ cấp chức vụ giữa các loại hình và cùng cấp trách nhiệm còn chênh lệch; chưa có cơ chế rõ để xử lý chức danh lãnh đạo mới phát sinh sau tổ chức lại.

3.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan: Thời gian thực hiện của hai Thông tư kéo dài gần 20 năm; trong thời gian này, hệ thống pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập, viên chức, tự chủ tài chính, tổ chức chính quyền địa phương, di sản văn hóa, thư viện, thể dục thể thao, du lịch và chính sách tiền lương đã thay đổi nhiều. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính làm phát sinh nhanh các mô hình mới mà văn bản năm 2006 không thể dự liệu.

b) Nguyên nhân chủ quan: Hai Thông tư chưa được rà soát, cập nhật kịp thời theo sự thay đổi của pháp luật và thực tiễn; hệ thống xếp hạng cũ chưa thiết

kế cơ chế tự rà soát, đánh giá lại theo chu kỳ; dữ liệu phục vụ xếp hạng ở các địa phương chưa được chuẩn hóa thống nhất, nhất là các chỉ số về chất lượng dịch vụ, mức độ hài lòng và chuyển đổi số.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Thứ nhất, Nghị định số 299/2026/NĐ-CP đã chuyển cách tiếp cận từ việc xác định hạng chủ yếu theo loại hình, cấp quản lý sang xếp hạng trên cơ sở các nhóm tiêu chí phản ánh thực chất quy mô, nguồn lực, mức độ phức tạp, hạ tầng, số hóa, hiệu quả và chất lượng hoạt động. Đây là cơ sở pháp lý trực tiếp để Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành tiêu chí xếp hạng theo ngành, lĩnh vực.

Thứ hai, nhu cầu xếp hạng đơn vị đa ngành, đa lĩnh vực ngày càng phổ biến. Việc xếp hạng phải dựa trên dịch vụ sự nghiệp công thực tế được cung cấp và có nguyên tắc xử lý thống nhất đối với trường hợp một đơn vị đồng thời thực hiện nhiều lĩnh vực.

Thứ ba, yêu cầu chuyển đổi số làm thay đổi căn bản cách xác định quy mô và hiệu quả hoạt động. Quy mô không thể chỉ được đo bằng biên chế, diện tích hoặc số lượng cơ sở vật chất; cần tính đến dữ liệu số, dịch vụ trực tuyến, phạm vi tiếp cận trên môi trường số và năng lực khai thác công nghệ.

Thứ tư, việc đánh giá chất lượng dịch vụ và mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ cần trở thành nội dung của xếp hạng, phù hợp với yêu cầu của Nghị định số 299/2026/NĐ-CP.

Thứ năm, mức độ tự chủ tài chính cần được đưa vào tiêu chí xếp hạng nhưng không nên là yếu tố quyết định hạng, do nhiều đơn vị thực hiện nhiệm vụ chính trị, bảo tồn di sản, nghệ thuật truyền thống, thư viện hoặc thể thao thành tích cao có trách nhiệm công lớn nhưng khả năng tạo nguồn thu có giới hạn.

Thứ sáu, cần phân định rõ giữa xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập và chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo. Nghị định số 299/2026/NĐ-CP trực tiếp giao trách nhiệm về tiêu chí xếp hạng; việc điều chỉnh hệ số phụ cấp chức vụ phải bảo đảm phù hợp với pháp luật về tiền lương và thẩm quyền của cơ quan có liên quan, tránh đồng nhất cơ học việc được xếp hạng với việc tự động phát sinh chế độ, chính sách.

5. Những nội dung khác

Đối với bảo tàng, pháp luật chuyên ngành về di sản văn hóa đã có quy định mới về tiêu chuẩn xếp hạng; vì vậy cần bảo đảm nguyên tắc không thiết lập hai hệ thống xếp hạng song song. Đối với các loại hình khác chưa có quy định xếp hạng trong pháp luật chuyên ngành, Nghị định số 299/2026/NĐ-CP là căn cứ pháp lý để Bộ trưởng ban hành tiêu chí xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực.

Việc xây dựng quy định mới cần đồng thời xử lý chuyển tiếp đối với đơn vị đã có quyết định xếp hạng, đơn vị sau sắp xếp chưa được xếp lại hạng và đơn vị thuộc loại hình trước đây chưa có cơ chế xếp hạng; bảo đảm không làm gián

đoạn hoạt động và quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức trong thời gian chuyển tiếp.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả tổng kết, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất, kiến nghị như sau:

1. Ban hành Thông tư mới thay thế Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT và Thông tư số 99/2006/TT-UBTDTT

Xây dựng và ban hành Thông tư hướng dẫn xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên cơ sở Nghị định số 299/2026/NĐ-CP; thay thế cơ chế xếp hạng và cách tiếp cận không còn phù hợp tại Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT, đồng thời khắc phục khoảng trống về xếp hạng trong lĩnh vực thể dục thể thao và du lịch.

2. Định hướng nội dung chủ yếu của Thông tư mới

- Quy định thống nhất khung xếp hạng, tiêu chí, phương pháp tính điểm, trường hợp xếp hạng và xếp lại hạng, hồ sơ, thẩm định, thẩm quyền, thời hạn xếp hạng, nguyên tắc xếp hạng đơn vị đa ngành, đa lĩnh vực và quy định chuyển tiếp.

- Thiết kế tiêu chí theo 05 nhóm quy định tại Điều 8 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP; hạn chế sử dụng cơ quan chủ quản, cấp hành chính hoặc tên gọi đơn vị làm yếu tố quyết định hạng.

- Nghiên cứu áp dụng khung 04 hạng I, II, III, IV và phương pháp chấm điểm 100 điểm để bảo đảm dễ áp dụng, có khả năng lượng hóa và tạo cơ sở so sánh; các ngưỡng điểm, chỉ số định lượng phải được kiểm nghiệm bằng số liệu thực tế trước khi ban hành.

- Xây dựng tiêu chí cụ thể theo từng nhóm dịch vụ sự nghiệp công: thư viện; quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di sản văn hóa; nghệ thuật biểu diễn; văn hóa cơ sở; hỗ trợ sáng tác, sáng tạo, triển lãm và quảng bá văn hóa, nghệ thuật; điện ảnh; đào tạo, huấn luyện và thi đấu thể thao thành tích cao; thể dục, thể thao phục vụ cộng đồng; thông tin, xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch; báo chí, phát thanh, truyền hình là đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đối với bảo tàng và các loại hình đã có quy định xếp hạng đầy đủ trong pháp luật chuyên ngành, thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và quy định nguyên tắc liên thông để tránh trùng lặp.

- Quy định thời hạn xếp hạng 05 năm; sử dụng số liệu có kiểm chứng, ưu tiên số liệu bình quân của 02 năm liền kề trước năm đề nghị xếp hạng đối với các tiêu chí kết quả hoạt động; có cơ chế xử lý trường hợp mới thành lập, tổ chức lại hoặc có biến động bất thường.

- Đối với đơn vị đa ngành, đa lĩnh vực, việc xác định hạng phải căn cứ các dịch vụ sự nghiệp công được giao và thực tế cung cấp, có tài liệu minh chứng; áp dụng nguyên tắc xếp hạng theo quy định của Nghị định số 299/2026/NĐ-CP.

- Mức độ tự chủ tài chính là một thành tố của đánh giá hiệu quả quản trị; không thiết kế theo hướng tự chủ cao đương nhiên tương ứng với hạng cao.

3. Về chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý

Rà soát riêng cơ sở pháp lý và thẩm quyền quy định phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý theo pháp luật về tiền lương. Trường hợp chưa đủ cơ sở điều chỉnh đồng thời trong Thông tư mới về xếp hạng, cần có giải pháp chuyển tiếp phù hợp để bảo đảm chế độ đang thực hiện không bị gián đoạn; việc xếp hạng theo quy định mới không tự động làm phát sinh hoặc thay đổi chế độ, chính sách khi pháp luật về tiền lương chưa có quy định tương ứng.

Đồng thời, tiếp tục tổng hợp kiến nghị của các địa phương về mức phụ cấp, tương quan phụ cấp giữa các loại hình và chức danh quản lý để phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và cơ quan có liên quan nghiên cứu xử lý theo thẩm quyền.

4. Về tổ chức thực hiện và chuyển tiếp

- Quy định rõ trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền xếp hạng, cơ quan thẩm định và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; tăng trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và tài liệu minh chứng.

- Đơn vị đã được xếp hạng trước khi Nghị định số 299/2026/NĐ-CP có hiệu lực tiếp tục thực hiện theo quy định chuyển tiếp của Nghị định cho đến khi có hướng dẫn xếp hạng mới; sau khi Thông tư mới có hiệu lực, tổ chức rà soát, xếp lại theo lộ trình phù hợp.

- Đơn vị mới thành lập, tổ chức lại, hợp nhất hoặc thuộc loại hình trước đây chưa có hướng dẫn xếp hạng phải được xếp hạng lần đầu trong thời hạn hợp lý do Thông tư quy định.

- Tổ chức hướng dẫn, tập huấn, chấm thử và đánh giá kết quả áp dụng tiêu chí trước khi triển khai đồng loạt; định kỳ tổng hợp dữ liệu xếp hạng để kịp thời điều chỉnh các ngưỡng tiêu chí khi thực tiễn thay đổi.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT ngày 10 tháng 8 năm 2006 và Thông tư số 99/2006/TT-UBTDTT ngày 24 tháng 4 năm 2006 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch./.